

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày: 22-4-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điều Thanh; Bà Nguyễn Thị Kim Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:
ông Dương Mỹ Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST ngày 07 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Thị A** (tên gọi khác: không), sinh năm 1962, tại Hưng Yên; HKTT cũng như chỗ ở: ấp TT, thị trấn TB, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: bán vé số; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đỗ Trọng B (đã chết) và bà Khắc Thị C (đã chết); bị cáo có chồng là ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1960 và 05 người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1999; Về nhân thân: Ngày 27 tháng 3 năm 2007 thực hiện hành vi đánh bạc tại thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp. Ngày 29 tháng 6 năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng (Bản án số 25/2007/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2007) và đã được xóa án tích; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 01 năm 2021 đến ngày 11 tháng 01 năm 2021, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Ông Nguyễn Thành D**, sinh năm: 1960; HKTT: ấp TT, thị trấn TB, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1985; HKTT: Thôn 6, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (vắng mặt không có lý do).

Ông Lê Xuân E, sinh năm 1992; HKTT: Thôn 2, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đỗ Thị A hành nghề bán vé số và kết hợp ghi số đề tại khu vực xã PM và xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Khoảng 12 giờ ngày 02 tháng 01 năm 2021, A đang ở nhà tại ấp TT, trị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp thì nhận được cuộc gọi của Nguyễn Văn Đ, Đ nói A đến khu vực Nghĩa trang xã ĐK thuộc thôn BT, xã PM, huyện Bù Gia Mập để ghi số đề cho Đ thì A đồng ý. Sau đó, A đem theo một túi màu nâu rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59T1-125.45 đến địa điểm đã hẹn; tại đây Đ đưa cho A một tờ giấy bạc đã ghi sẵn các số đề, số tiền (gọi là phoi đề), gồm: số 87 bao lô 50.000 đồng; số 34 bao lô 50.000 đồng; số 42 bao lô 50.000 đồng; số 87 đầu 200.000 đồng, đuôi 200.000 đồng; số 34 đầu 200.000 đồng, đuôi 200.000 đồng; số 42 đầu 250.000 đồng, đuôi 200.000 đồng; tổng số tiền Đ phải trả cho A là 3.950.000 đồng, nhưng A chỉ lấy 3.000.000 đồng, còn 950.000 đồng A khuyến mãi cho Đ. Sau đó, A điều khiển xe mô tô đi về, đi được một đoạn thì gặp Lê Xuân E, E gọi A dừng xe lại để ghi số đề; do A không đem theo giấy, bút, nên E và A thỏa thuận E mua số 32 bao lô 100.000 đồng; số 23 bao lô 30.000 đồng; số 23 đầu 200.000 đồng; tổng số tiền E phải trả cho A là 2.540.000 đồng, nhưng A chỉ lấy 2.000.000 đồng, còn 540.000 đồng A khuyến mãi cho E. Ngay lúc này Công an huyện Bù Gia Mập phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật, gồm:

- 01 túi màu nâu bên trong túi có số tiền 13.780.000 đồng; 01 tờ giấy bạc trên mặt tờ giấy có ghi nhiều chữ, số (phoi đề); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A01 màu đen đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 59T1-125.45.

Hình thức ghi số đề và tỉ lệ thắng thua như sau: Đỗ Thị A và Nguyễn Văn Đ, Lê Xuân E lấy kết quả xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh mở thưởng ngày 02 tháng 01 năm 2021 làm căn cứ xác định thắng – thua. A và Đ, E ghi 02 số đầu của giải tám gọi là “đánh đầu”, ghi 02 số cuối của giải đặc biệt gọi là “đánh đuôi”, ghi 02 con số của tất cả 18 giải thưởng gọi là “bao lô hai số”. Sau khi có kết quả xổ số, nếu Đ, E không trúng thì thua số tiền đã đưa cho A. Nếu trúng đầu – đuôi hoặc bao lô hai số thì A phải trả cho Đ, E số tiền gấp 70 lần số tiền mà Đ, E đã đặt cược.

Như vậy, tổng số tiền Đỗ Thị A sử dụng để đánh bạc là 6.490.000 đồng (số tiền thực tế A nhận từ Đ 3.000.000 đồng, E 2.000.000 đồng).

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 13.780.000 đồng; trong đó số tiền 5.000.000 đồng là do Đỗ Thị A ghi số đề mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, còn 8.780.000 đồng không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho A.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A01 màu đen là của Đỗ Thị A, A sử dụng chiếc điện thoại này làm phương tiện liên lạc để ghi số đề, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với túi da màu nâu là của Đỗ Thị A, A sử dụng để đựng vé số và phôi đề. Hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tờ giấy bạc trên mặt có ghi nhiều chữ, số (phơ đề) đã đưa vào hồ sơ vụ án nên không đề cập xử lý.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 59T1-125.45 đứng tên sở hữu Nguyễn Thị Ngọc F. Năm 2017, F đã bán chiếc xe này cho Nguyễn Thành D (chồng của Đỗ Thị A), đến ngày 02 tháng 01 năm 2021 A đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi ghi số đề D không biết, nên ngày 17 tháng 3 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe cho D.

Đối với điện thoại di động mà Nguyễn Văn Đ sử dụng để liên lạc với Đỗ Thị A để ghi số đề, Long đã làm rơi không rõ ở vị trí nào, do đó Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Bản Cáo trạng số 14/CTr-VKS ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo Đỗ Thị A về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; 50; 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị A từ 18-24 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng số 14/CTr-VKS ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng; phù hợp với kết luận điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ tài sản, vật chứng cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nhằm thu lợi bất chính từ việc đánh bạc bằng hình thức ghi số đề, nên ngày 02 tháng 01 năm 2021, bị cáo Đỗ Thị A đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với các đối tượng Nguyễn Văn Đ, Lê Xuân E tại thôn BT, xã PM, huyện Bù Gia Mập. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 6.490.000 đồng. Như vậy, căn cứ vào hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, trong quá trình thực hiện tội phạm, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Mặc dù biết rõ việc “Đánh bạc” là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền một cách nhanh chóng mà bị cáo đã thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh của khu dân cư. Hành vi đó còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm chiếm đoạt tài sản để có tiền đánh bạc. Vì vậy, tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có cơ sở và đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi của mình, có nơi cư trú rõ ràng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo có nghề nghiệp bán vé số nhưng thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[7] Đối với Nguyễn Văn Đ, Lê Xuân E đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số đề với bị cáo Đỗ Thị A vào ngày 02 tháng 01 năm 2021. Tuy nhiên, số tiền Đ, E sử dụng để đánh bạc trái phép dưới 5.000.000 đồng, đồng thời Đ, E chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Đ và E. Do đó, HĐXX không đặt vấn đề để xử lý.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 13.780.000 đồng được thu giữ trên người của bị cáo, trong đó số tiền 5.000.000 đồng là do bị cáo ghi số đề mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà

nước. Số tiền còn lại là 8.780.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo và không liên quan gì đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A01 màu đen là của bị cáo và đã sử dụng chiếc điện thoại này làm phương tiện liên lạc để ghi số đề, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với túi da màu nâu là của bị cáo và đã sử dụng để đựng vé số và phoi đề. Hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tờ giấy bạc trên mặt có ghi nhiều chữ, số (phoi đề) đã đưa vào hồ sơ vụ án nên không đề cập xử lý.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 59T1-125.45 đứng tên sở hữu Nguyễn Thị Ngọc F. Năm 2017, bà F đã bán chiếc xe này cho ông Nguyễn Thành D (chồng của bị cáo), đến ngày 02 tháng 01 năm 2021 bị cáo đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi ghi số đề nhưng ông D không biết, nên ngày 17 tháng 3 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe cho ông D nên HĐXX không đặt vấn đề để xử lý.

Đối với điện thoại di động mà ông Nguyễn Văn Đ sử dụng để liên lạc với bị cáo để ghi số đề, ông Đ đã làm rơi không rõ ở vị trí nào, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên HĐXX không đặt vấn đề để xử lý.

[9] Đối với lời phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa, HĐXX xét thấy có cơ sở nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Thị A** (tên gọi khác: không) phạm tội **“Đánh bạc”**

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Thị A 02 (hai)** năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **04 (bốn)** năm tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo **Đỗ Thị A** do bị cáo hiện không có thu nhập ổn định.

3. Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 5.000.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Tuyên trả số tiền còn lại là 8.780.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo do không liên quan gì đến vụ án.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A01 màu đen của bị cáo do đã sử dụng chiếc điện thoại này làm phương tiện liên lạc để ghi số đề.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 túi da màu nâu của bị cáo do đã sử dụng để đựng vé số và phoi đề.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0008698; k ý hiệu: D47/2017; Quyết số 0174 ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập).

4. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập
- UBND thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**